TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 202/2026/HNGĐ-ST
Ngày 18-9-2026
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nhạn.

Bà Phạm Thị Vĩnh .

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 421/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 về việc tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 364/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị X, sinh năm 1994; căn cước công dân số: 031194019458; nơi cư trú: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Đoan T, sinh năm 1990; căn cước công dân số: 031090023192; nơi cư trú: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1994; chứng minh thư nhân dân số: 031852475; nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:oà, V, Hải Phòng NÔIUJ

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lương Thị X trình bày: Chị và Phạm Văn Q trước đây có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng có mâu thuẫn nên chị và anh Q đã sống ly thân với nhau từ năm 2024. Đến ngày 14 tháng 5 năm 2025 chị và anh Q được Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận

tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2025/QĐST-HNGĐ. Trong quá trình sống ly thân với anh Q, chị đã có quan hệ tình cảm với anh Bùi Đoan T dẫn đến việc chị mang thai. Ngày 04 tháng 7 năm 2025, chị sinh một cháu gái đặt tên là Lương Đoan T1 tại Bệnh viện K theo giấy chứng sinh số 957 quyển số 01.2025 ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần D. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án xác định anh Bùi Đoan T là cha đẻ của cháu Lương Đoan T1, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2025.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Đoan T trình bày: Anh và chị Lương Thị X có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2024 dẫn đến việc chị X mang thai con của anh. Ngày 04 tháng 7 năm 2025, chị X đã sinh một cháu gái đặt tên là Lương Đoan T1 theo Giấy chứng sinh số 957 quyển số 01.2025 ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện K và Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần D. Anh T xác định cháu Lương Đoan T1 do chị X sinh ngày 04 tháng 7 năm 2025 là con đẻ của anh và chị X.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng anh Phạm Văn Q không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật của vụ án là về việc xác định cha cho con.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; Điều 88, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lương Thị X, xác định anh Bùi Đoan T là cha đẻ của cháu Lương Đoan T1, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2025 theo Giấy chứng sinh số 957 quyển số 01.2025 ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện K và Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần D. Các đương sự không yêu cầu về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con nên không xem xét. Về án phí: Đương sự được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc xác định cha cho con. Bị đơn là anh Bùi Đoan T có nơi cư trú tại thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các đương sự, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X, anh T và anh Q.

- Về nội dung vụ án:

[4] Chị Lương Thị X và Bùi Đoan T thống nhất trình bày: Trước đây, chị X và anh Q có quan hệ hôn nhân hợp pháp; do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2024. Do vợ chồng có mâu thuẫn nên chị và anh Q đã sống ly thân với nhau từ năm 2024. Đến ngày 14 tháng 5 năm 2025 chị và anh Q được Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2025/QĐST-HNGĐ. Trong quá trình sống ly thân với anh Q, chị X đã có quan hệ tình cảm với anh T và đã mang thai. Ngày 04 tháng 7 năm 2025, chị X đã sinh một cháu gái dự định đặt tên là Lương Đoan T1.

[5] Lời khai của chị X, anh T phù hợp với nhau và phù hợp với Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần D kết luận anh Bùi Đoan T và cháu Lương Đoan T1 có quan hệ huyết thống cha - con. Đồng thời phù hợp với Giấy chứng sinh số 957 quyển số 01.2025 ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện K. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định anh Bùi Đoan T là cha của con Lương Đoan T1 (dự định đặt tên) do chị X sinh ra ngày 04 tháng 7 năm 2025.

[6] Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con. Xét thấy, quyền lợi của các con vẫn đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con chưa thành niên theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lương Thị X: Xác định anh Bùi Đoan T là cha của con Lương Đoan T1 (tên dự định đặt), sinh ngày 04 tháng 7 năm 2025 theo Giấy chứng sinh số 957 quyển số 01.2025 ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện K và Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần D.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con chưa thành niên theo quy định pháp luật.

Trả lại cho chị Lương Thị X 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000372 ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng